

theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật E-HSDT được quy định dưới đây:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1.1	Thông số kỹ thuật chính: (Theo các yêu cầu trong quy định trong Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và Bảng đặc tính kỹ thuật của E-HSMT)	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về mặt kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT. Có bảng cam kết kỹ thuật hàng hóa	Không có bảng cam kết kỹ thuật hàng hóa chào thầu hoặc có sai lệch không chấp nhận được so với

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

		đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	các yêu cầu trong bảng đặc tính kỹ thuật.
1.2	Tính đáp ứng đối với thiết bị rơ-le bảo vệ (theo QĐ số 782/QĐ-EVN ngày 04/8/2023 của Tập đoàn Điện lực VN v/v ban hành Quy định kiểm soát công tác trang bị, chỉnh định và thí nghiệm rơ-le bảo vệ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam)		
a)	Thiết bị rơ-le phải đáp ứng các tiêu chuẩn chế tạo và thử nghiệm, cấu hình rơ-le bảo vệ theo Quy định yêu cầu kỹ thuật rơ-le bảo vệ, đồng thời phải có: - Chứng nhận thử nghiệm loại rơ-le bảo vệ (Type Test Certificate) của cơ sở thí nghiệm được công nhận; và - Chứng nhận thử nghiệm IEC61850 cấp độ A (IEC 61850 Certificate Level A) do đơn vị thí nghiệm được công nhận (Accredited independent third-party test center) thuộc hệ thống Utility Communication Architecture (UCA) International User Group cung cấp.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
b)	Chứng nhận thử nghiệm loại rơ-le bảo vệ nêu tại điểm a phải được ban hành trước thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng đủ yêu cầu

c)	<p>Cơ sở thí nghiệm được công nhận nêu tại điểm a khoản này phải là cơ sở đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 của cơ quan chứng nhận quốc gia nơi đặt cơ sở thí nghiệm; và - Là thành viên của ít nhất một trong các hệ thống chứng nhận sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống chứng nhận của tổ chức tiêu chuẩn IEC (IEC System for Conformity Assessment Schemes for Electrotechnical Equipment and Components - IECEE); hoặc + Tổ chức Quốc tế Chứng nhận phòng thí nghiệm (International Laboratory Accreditation Cooperation - ILAC); hoặc 5 + Hiệp hội Chứng nhận phòng thí nghiệm của Mỹ (American Association for Laboratory Accreditation - A2LA) 	Phải có	Không đáp ứng yêu cầu
1.3	<p>Tính đáp ứng của các hàng hóa thiết bị chào thầu: <i>Tủ trung thế 22kV, giàn Tủ bù kèm kháng 22kV, DCL 22kV, CSV 22kV, TI 22kV</i></p>		
a	<p>- Có giấy xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa, chứng minh hàng hoá chào thầu đã được sử dụng thành công 02 công trình tối thiểu 02 năm đối với các hàng hóa thiết bị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dao cách ly 22kV - Biến dòng điện 22kV - Chống sét van 22kV - Tủ trung thế 22kV - Tủ bù, kháng điện 22kV 	Nhà thầu phải xuất trình tối thiểu 02 xác nhận theo yêu cầu	Không có hoặc có ít hơn 02 xác nhận theo yêu cầu

b	<p>- Cung cấp tài liệu chứng minh để chứng minh Nhà sản xuất có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất và cung cấp hàng hóa tương tự như hàng hóa chào thầu đối với các thiết bị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dao cách ly 22kV - Biến dòng điện 22kV - Chồng sét van 22kV - Tủ trung thế 22kV - Tủ bù, kháng điện 22kV 	Đủ hồ sơ chứng minh đáp ứng	Không có hoặc không đủ 05 năm
c	<p>- Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) các thông số theo tiêu chuẩn TCVN, IEC hoặc tương đương cho các mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dao cách ly 22kV - Biến dòng điện 22kV - Chồng sét van 22kV - Tủ trung thế 22kV - Tủ bù, kháng điện 22kV <p>+ Các biên bản thử nghiệm mẫu (type test) nhà thầu phải cung cấp bản đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá tính đáp ứng hàng hóa.</p>	Phải có	Không có
d	<p>- Chứng chỉ chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương của nhà sản xuất cho toàn bộ hàng hóa thiết bị chào thầu</p>	Phải có	Không có
1.4	Quyền sở hữu trí tuệ:	Nhà thầu tham dự thầu phải cam kết bằng văn bản về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm hàng hóa cung cấp trong gói thầu này	Nhà thầu không cam kết bằng văn bản kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSMT

	Kết luận		
	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt	

2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2.1	Đối với các vật tư, vật liệu xây dựng (xi măng, Thép hình chế tạo trụ, xà, ...).	Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật	Không nêu rõ chủng loại, nguồn gốc.
2.2	Tính đáp ứng của vật tư, vật liệu điện chào thầu bao gồm: + Cấp ngầm trung thế	Nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu. Cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu chứng minh tính đáp ứng theo quy định tại các mục a, b, c dưới đây.	- Không nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu (sử dụng các từ như “hoặc tương đương” “tương tự”) hoặc nêu nhiều nhà sản xuất đối với 1 loại vật tư nhưng không cấp đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng cho từng nhà sản xuất đối với vật tư đó sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ. Hoặc vật tư chào thầu không đáp ứng các yêu cầu quy định tại các mục a, b, c dưới đây kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ.

a	Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của NSX	Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.	Không có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.
b	Hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	Có xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam	Không cung cấp xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ
c	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết quy định tại chương V của E-HSMT	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính
Kết luận		Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...	Đạt

	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công	Không đạt
3.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.	Đạt
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3. Thi công xây dựng mới: + Xây dựng giàn tụ bù trung thế trong TBA 110kV. + Lắp đặt thiết bị giàn tụ bù, kháng điện và các thiết bị đóng cắt giàn tụ bù trung thế trong trạm 110kV.	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
4.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt

4.2. Biện pháp thi công xây dựng: + Xây dựng giàn tụ bù trung thế trong TBA 110kV. + Lắp đặt thiết bị giàn tụ bù, kháng điện và các thiết bị đóng cắt giàn tụ bù trung thế trong trạm 110kV.	Có nêu biện pháp thi công Xây dựng trong TBA 110kV đầy đủ, chi tiết. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt
	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc chính như thi công xây dựng trạm trong 110kV, lắp đặt thiết bị trong trạm 110kV	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày .	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là	Không

	không đạt.	đạt
--	------------	------------

6. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
<p>– Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</p> <p>– Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công.</p> <p>– Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra.</p> <p>– Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</p> <p>– Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</p>	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công. Đúng quy trình, quy phạm.	Đạt
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện	Không đạt

	pháp tổ chức thi công	
7.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

8. Bảo hành công trình

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
Cam kết thời gian bảo hành công trình	Có cam kết thời gian bảo hành công trình ≥ 18 tháng kể từ khi đóng điện đưa công trình vào sử dụng.	Đạt
	Có thời gian bảo hành < 18 tháng kể từ khi đóng điện đưa công trình vào sử dụng hoặc không cam kết thời gian bảo hành công trình.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

9. Hệ thống CNTT phục vụ quản lý và phê duyệt tài liệu kỹ thuật

Hệ thống CNTT phục vụ quản lý và phê duyệt tài liệu kỹ thuật:	Có cam kết trang bị hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo kết nối với hệ thống thông tin của Chủ đầu tư trong việc quản lý tiến độ, chất lượng công trình.	Đạt
---	---	-----

Nhà thầu phải trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý chất lượng công trình của Chủ đầu tư (gồm: Điện thoại sử dụng hệ điều hành IOS hoặc Android; Máy vi tính; sim ký số...)	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống thông tin của Chủ đầu tư trong việc quản lý chất lượng, tiến độ công trình.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

10. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
10.1. Uy tín của Nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó:	<p>Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p>	Đạt
	- Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu	Không đạt

	<p>thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p>	
10.2. Uy tín của Nhà thầu thông qua Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng.	<p>Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, hàng hóa tương tự hàng hóa nhà thầu đề xuất không bị chủ đầu tư đánh giá Chất lượng của hàng hóa không đáp ứng quy định trong hợp đồng.</p>	Đạt
	<p>Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, hàng hóa tương tự hàng hóa nhà thầu đề xuất bị chủ đầu tư đánh giá Chất lượng của hàng hóa không đáp ứng quy định trong hợp đồng.</p>	Không đạt
Kết luận	<p>Tiêu chuẩn chi tiết 9.1, 9.2 được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.